

Số: 05/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tur vấn Trường Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tur vấn Trường Sơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tur vấn Trường Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/7/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tur vấn Trường Sơn;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Tur vấn Trường Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
 - 3.1. Bảng cân đối kế toán
 - 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - 3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - 3.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó: Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Báo cáo tài chính rút gọn

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chi tiêu	Số cuối năm (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
I	Tài sản ngắn hạn	116.325.350.546	102.031.913.771
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.157.319.195	5.927.972.513
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	52.122.462.140	51.156.078.680
4	Hàng tồn kho	49.028.610.878	44.895.362.578
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.958.333	52.500.000

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2021)	Số đầu năm (01/01/2021)
II	Tài sản dài hạn	2.956.472.304	3.476.714.856
2	Tài sản cố định	635.059.391	839.636.379
6	Tài sản dài hạn khác	2.321.412.913	2.637.078.477
	Tổng cộng tài sản	119.281.822.850	105.508.628.627
III	Nợ phải trả	87.961.820.337	76.098.036.686
1	Nợ ngắn hạn	87.961.820.337	76.098.036.686
IV	Vốn chủ sở hữu	31.320.002.513	29.410.591.941
1	Vốn chủ sở hữu	31.320.002.513	29.972.463.906
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	(561.871.965)
	Tổng cộng nguồn vốn	119.281.822.850	105.508.628.627

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	61.065.268.676	
2	Giá vốn hàng bán	47.595.720.334	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	13.469.548.342	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	54.670.011	
5	Chi phí tài chính	1.163.640.019	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.959.359.248	
7	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	4.401.219.086	
8	Thu nhập khác	38.738.721	
9	Chi phí khác	141.453.554	
10	Lợi nhuận khác	(102.714.833)	
11	Tổng LN kế toán trước thuế	4.298.504.253	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	621.594.093	
13	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.676.910.160	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.200	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Trung

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (tiền thân là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Khảo sát Thiết kế Xây dựng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100735720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 1993. Ngày 01 tháng 03 năm 2018, Công ty hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ vốn từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100735720 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 25 Ngõ 66, Đường Kim Giang, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Hồng Trung	Chủ tịch	
Ông: Trần Chí Dũng	Thành viên	
Ông: Nguyễn Văn Trường	Thành viên	
Ông: Nguyễn Hữu Minh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Trần Chí Dũng	Giám đốc
Ông: Nguyễn Hồng Trung	Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Trường	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn Long	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Bà: Nguyễn Thị Cúc	Trưởng ban	(Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Ông: Nguyễn Mạnh Chính	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Ông: Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Bà: Nguyễn Thị Ngân	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Ông: Nguyễn Văn Tước	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Trần Chí Dũng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Trần Chí Dũng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn được lập ngày 30 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho và Công cụ dụng cụ tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác và tính đầy đủ của khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trình bày tại Chi tiêu "Hàng tồn kho" (Mã số 140) và Chi tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- Tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, các khoản công nợ Phải thu chưa có đối chiếu, xác nhận lần lượt là 14,3 tỷ đồng và 13,9 tỷ đồng, các khoản công nợ Phải trả chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là 18,5 tỷ đồng và 17,9 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ này và liệu có cần phải điều chỉnh dự phòng đối với khoản công nợ phải thu quá hạn (Chi tiết tại Thuyết minh số 7) trên Báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 hay không.

- Công ty đang theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn một số khoản mục có số dư tại ngày đầu năm và cuối năm với số tiền là 1.899.386.464 đồng. Chúng tôi không được cung cấp đầy đủ bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của các khoản mục chi phí trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hay không (Chi tiết tại Thuyết minh 11(i)).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc Lân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1427-2018-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Đoàn Thị Thúy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0937-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		116.325.350.546	102.031.913.771
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	15.157.319.195	5.927.972.513
111	1. Tiền		14.417.319.195	4.007.972.513
112	2. Các khoản tương đương tiền		740.000.000	1.920.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		52.122.462.140	51.156.078.680
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	40.793.055.081	43.014.967.070
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	3.886.976.414	5.027.994.251
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	7.442.430.645	3.113.117.359
140	III. Hàng tồn kho	08	49.028.610.878	44.895.362.578
141	1. Hàng tồn kho		49.028.610.878	44.895.362.578
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		16.958.333	52.500.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	16.958.333	52.500.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.956.472.304	3.476.714.855
220	I. Tài sản cố định		635.059.391	839.636.379
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	635.059.391	839.636.379
222	- Nguyên giá		11.966.272.067	11.966.272.067
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.331.212.676)	(11.126.635.688)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		229.200.000	229.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(229.200.000)	(229.200.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		2.321.412.913	2.637.078.476
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.321.412.913	2.637.078.476
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		119.281.822.850	105.508.628.626

35
C
CH
NI
A
4/11

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		87.961.820.337	76.098.036.686
310	I. Nợ ngắn hạn		87.961.820.337	76.098.036.686
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	18.954.602.423	15.317.700.705
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	39.802.787.148	24.239.240.835
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.614.367.784	2.809.333.006
314	4. Phải trả người lao động		10.348.931.840	8.992.452.162
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	18.755.863	46.258.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	10.456.740.855	12.183.629.215
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	6.648.820.800	12.170.509.139
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		116.813.624	338.913.624
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		31.320.002.513	29.410.591.940
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	31.320.002.513	29.972.463.905
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.250.000.000	27.250.000.000
411a	<i>Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết</i>		27.250.000.000	27.250.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		272.200.000	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.797.802.513	2.722.463.905
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		120.892.353	-
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		3.676.910.160	2.722.463.905
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	(561.871.965)
431	1. Nguồn kinh phí	19	-	(561.871.965)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		119.281.822.850	105.508.628.626

Người lập biểu



Trần Thị Thoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Thủy

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021		Năm 2020	
			VND	VND		
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	61.065.268.676	59.454.602.529		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		61.065.268.676	59.454.602.529		
11	4. Giá vốn hàng bán	21	47.595.720.334	46.912.963.196		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.469.548.342	12.541.639.333		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	54.670.011	49.458.645		
22	7. Chi phí tài chính	23	1.163.640.019	1.819.480.936		
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.163.640.019	1.819.480.936		
25	8. Chi phí bán hàng		-	-		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	7.959.359.248	10.134.389.001		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.401.219.086	637.228.041		
31	11. Thu nhập khác	25	38.738.721	2.694.001.316		
32	12. Chi phí khác	26	141.453.554	155.310.698		
40	13. Lợi nhuận khác		(102.714.833)	2.538.690.618		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.298.504.253	3.175.918.659		
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	621.594.093	453.454.754		
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-		
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>3.676.910.160</u>	<u>2.722.463.905</u>		
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	<u>1.349</u>	<u>999</u>		

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Thủy

Giám đốc



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		84.861.192.069	64.905.718.012
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(25.773.144.049)	(25.042.603.190)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(16.090.713.699)	(17.307.971.727)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(1.144.884.156)	(1.773.222.936)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(518.662.401)	(507.790.128)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.184.479.738	3.210.884.388
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.755.638.586)	(22.338.103.795)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		15.762.628.916	1.146.910.624
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(749.936.364)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	565.272.728
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		54.670.011	49.458.645
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		54.670.011	(135.204.991)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		19.061.149.150	29.984.432.903
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(24.582.837.489)	(32.413.207.964)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.066.263.906)	(2.043.750.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.587.952.245)	(4.472.525.061)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.229.346.682	(3.460.819.428)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.927.972.513	9.388.791.941
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	15.157.319.195	5.927.972.513

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Thủy

Giám đốc



Trần Chí Dũng